

Số: 1280 /DNA-CĐVT

Đắk Nông, ngày 21 tháng 4 năm 2025

V/v: Lấy báo giá sửa chữa bảo dưỡng
máy thiết bị hãng Leco

Kính gửi: Công ty TNHH Leco (Việt Nam)

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn quý nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch sửa chữa bảo một số máy phân tích cho của phòng Quản lý chất lượng do hãng Leco sản xuất. DNA kính mời Công ty TNHH Leco báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên (theo phụ lục đính kèm).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 28/4/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905. 

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC 



Trần Tiến Dũng

PHỤ LỤC 1: THÔNG SỐ THIẾT BỊ, VẬT TƯ VÀ NỘI DUNG BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA
(Kèm theo Công văn số 1280/DNA-CDVT ngày 21 tháng 4 năm 2025)

1. Thông số thiết bị

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Thiết bị đo nhiệt trị	- Model LECO AC600 - Phương pháp: Isoperibol - Khoảng đo: + Tính theo JUN: 14.000 đến 35.000 kJ/kg cho 1 gam mẫu + Tính theo CALO: 3.300 đến 8.300 kcal/kg cho 1 gam mẫu - Độ chính xác: 0.1% RSD - Thời gian phân tích: 5 phút - Hiệu chỉnh kết quả: Nito, Lưu huỳnh, dây môi, độ ẩm, chất trợ cháy và tro - Dây môi: Cotton hoặc dây chì - Độ phân giải nhiệt: 0.0001°C	Cái	1	
2	Máy phân tích Cacbon, lưu huỳnh Leco	- Máy phân tích Cacbon, Lưu huỳnh Leco SC832 - Model: 626-100-200 - Phương pháp: Hấp thụ hồng ngoại không phản tán (NDIR) - Nguồn điện cấp: AC 220-240V ±10%, 12A, 50/60 Hz - Kích thước (WxDxH): 46 cm x 79 cm x 80 cm - Thời gian đo: 1-2 phút - Độ chính xác: 0.1% RSD - Áp suất khí mang: 15 psi ± 10 % - Khí mang: Oxy: 99.5 % - Khối Lượng: 88 kg	Cái	1	

3256
HI NH
TẬP Đ
IG NG
ANG S
CÔNG
ĐẮK N
R/LA

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
		- Xuất xứ: Mỹ			

2. Nội dung bảo dưỡng sửa chữa

STT	Nội dung công việc		ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Thiết bị đo nhiệt trị				
1	Kiểm tra thông số hoạt động so với chuẩn của hãng (ghi lại giá trị nào lệch khỏi giới hạn cho phép)		Lần	1	
2	Kiểm tra các điện thế AC và DC		Lần	1	
3	Kiểm tra áp suất bình gas		Lần	1	
4	Kiểm tra các ống dẫn		Lần	1	
5	Tháo vách và xô, vệ sinh và đánh bóng		Lần	1	
6	Kiểm tra lọc nước đầu vào và gioăng		Lần	1	
7	Kiểm tra dây đai, puly dẫn động và ổ trục		Lần	1	
8	Kiểm tra cơ cấu nâng và làm sạch, bôi trơn		Lần	1	
9	Kiểm tra bộ đếm bộ ổn định UV, thay thế nếu bộ đếm nhỏ hơn 30		Lần	1	
10	Kiểm tra gioăng, dây đánh lửa và kiểm tra rò buồng đốt		Lần	1	
11	Kiểm tra gioăng trong trạm sạc		Lần	1	
12	Kiểm tra và thử hoạt động làn kín của xô		Lần	1	
13	Kiểm tra căn chỉnh nắp xô (ghi lại nhiệt độ áo ngoài và xô)		Lần	1	
14	Phân tích 2 điều kiện nhiệt làm việc		Lần	1	
15	Phân tích 10 tiêu chuẩn hiệu chuẩn liên tiếp và ghi lại kết quả trên trang cuối		Lần	1	

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	cùng			
II	Máy phân tích Cacbon, lưu huỳnh Leco			
1	Vệ sinh và kiểm tra toàn bộ thiết bị	Lần	1	
2	Kiểm tra hệ thống điện	Lần	1	
3	Kiểm tra hệ thống cung cấp khí	Lần	1	
4	Kiểm tra bộ phận lấy mẫu	Lần	1	
5	Kiểm tra hệ thống Cell (ống đốt), xúc tác, cảm biến	Lần	1	
6	Các phụ kiện kèm theo (bộ đo mẫu rắn)	Lần	1	
7	Báo cáo cho người sử dụng tình trạng của thiết bị sau khi vệ sinh và kiểm tra thiết bị	Lần	1	
8	Thực hiện hiệu chuẩn thiết bị theo tiêu chuẩn hãng Shimadzu.G9	Lần	1	
9	Báo cáo tình trạng thiết bị sau khi bảo trì và các lưu ý	Lần	1	

3. Vật tư

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
I	Thiết bị đo nhiệt trị				
1	Dây đai cánh khuấy	621-605-961	Sợi	1	
2	Sứ cánh khuấy	621-605-125	Cái	2	
3	Ống đốt ngoài	P/N: 626-001-554	Cái	1	
4	Tube comb outer	625-601-554	Cái	1	
5	Tube comb inner	625-601-555	cái	1	

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
6	Gioăng	PN: 625-401-301	Cái	2	
7	Gioăng	PN: 625-401-302	Cái	2	
8	Gioăng	PN: 773-320	Cái	1	
9	Gioăng	PN: 773-520	Cái	1	
10	Gioăng	PN: 611-476	Cái	2	
11	Gioăng	PN: 611-477	Cái	2	
II Máy phân tích Cacbon, lưu huỳnh Leco					
1	Lò đốt ngoài	625-601-554	Cái	2	
2	Lò đốt trong	625-601-555	Cái	2	
3	Bộ kit vệ sinh bơm	626-002-251	Bộ	1	
4	Ống Lance	626-001-691	Cái	1	
6	Lọc bụi mịn	619-591-699	Cái	1	
7	Lọc thép	775-306	Cái	2	
8	Ống thủy tinh	626-001-871	Cái	1	
9	Gioăng lò đốt trong	611-476	Cái	1	
10	Gioăng lò đốt ngoài	611-477	Cái	1	
11	Gioăng	625-401-301	Cái	1	
12	Gioăng	625-401-302	Cái	1	
13	Gioăng	772-520	Cái	2	



PHỤ LỤC 2: MẪU BIỂU BÁO GIÁ SỬA CHỮA DƯỠNG CÁC THIẾT BỊ PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Công văn số 1280/DNA-CDVT ngày 21 tháng 4 năm 2025)

1. Mẫu báo giá nội dung công việc bảo dưỡng sửa chữa

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Thiết bị đo nhiệt trị					
1	Nội dung công việc 1					
2	Nội dung công việc 2					
II	Máy phân tích Cacbon, lưu huỳnh Leco					
1	Nội dung công việc 1					
2	Nội dung công việc 2					
	Tổng cộng trước thuế:					
	Thuế GTGT:					
	Tổng cộng sau thuế:					
	Bảng chữ:.....					

2. Mẫu báo giá vật tư

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)



STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Thiết bị đo nhiệt trị											
1												
2												
3												
II	Máy phân tích Cacbon, lưu huỳnh Leco											
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày

